

Số: /KH-ĐGS

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Giám sát việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-VHXXH ngày 17/01/2024 của Ban Văn hóa Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Đoàn Giám sát ban hành Kế hoạch giám sát, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Thông qua giám sát nhằm đánh giá tình hình tổ chức, triển khai, thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó đánh giá những kết quả đạt được, thuận lợi, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Căn cứ kết quả giám sát, đề xuất kiến nghị các giải pháp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả về công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; kịp thời khắc phục những hạn chế, khó khăn góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong giai đoạn tới.

##### 2. Yêu cầu

- Hoạt động giám sát tuân thủ theo quy trình, quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát.

- Quá trình triển khai giám sát đảm bảo tổ chức đoàn công tác, tinh gọn, đủ năng lực làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát phối hợp chặt chẽ với Đoàn giám sát chuẩn bị đầy đủ tài liệu liên quan, nội dung báo cáo theo đề cương gợi ý gửi kèm kế hoạch; bố trí địa điểm, mời các thành phần liên quan tham dự buổi giám sát; trao đổi, giải trình những vấn đề mà đoàn đặt ra, tạo điều kiện thuận lợi giúp Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ, đạt mục đích, yêu cầu giám sát đặt ra.

#### II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIÁM SÁT

**1. Nội dung giám sát:** Giám sát việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh (Có đề cương chi tiết gửi kèm).

**2. Thời điểm giám sát:** từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023.

**3. Đối tượng giám sát**

- Các Sở, Ban, ngành, cơ quan tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh; Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Công thương; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Nội vụ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Lao động, Thương binh và Xã hội; Công an tỉnh; Kho bạc nhà nước tỉnh; Thanh tra tỉnh; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Ngân hàng nhà nước chi nhánh Hưng Yên; Báo Hưng Yên; Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- UBND một số xã, phường, thị trấn (*Đề nghị UBND cấp huyện lựa chọn 02 UBND cấp xã, gửi Kế hoạch giám sát của Ban VHXH và hướng dẫn các UBND cấp xã chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đúng đề cương gửi kèm; đồng thời tổng hợp báo cáo của các đơn vị được lựa chọn, gửi về Ban VHXH HĐND tỉnh theo thời gian quy định*);

Căn cứ tình hình thực tế, Đoàn giám sát sẽ lựa chọn một số cơ quan, đơn vị, địa phương để tiến hành giám sát trực tiếp và có thể bổ sung đơn vị giám sát khi thấy cần thiết.

#### **4. Thời gian, địa điểm giám sát**

- Thời gian: dự kiến từ tháng 2 đến tháng 3/2024 (*lịch cụ thể sẽ thông báo tới các cơ quan, đơn vị, địa phương sau*).

- Địa điểm: tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát.

#### **5. Thành phần làm việc với Đoàn giám sát**

Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương và các bộ phận có liên quan nơi Đoàn đến giám sát.

### **III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH**

1. Đoàn giám sát sẽ tiến hành giám sát trực tiếp tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở chịu sự giám sát, nghe báo cáo những nội dung giám sát, yêu cầu cung cấp tài liệu liên quan và làm rõ những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm. Đồng thời, giám sát thông qua các báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn thông tin chính thống.

2. Trước và trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát có thể cử một số thành viên, thư ký Đoàn giám sát đến làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở để thu thập nghiên cứu các tài liệu, liên quan.

3. Kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát tổng hợp đánh giá chung, thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát hoặc gửi văn bản lấy ý kiến của các thành viên Đoàn giám sát; tổng hợp báo cáo Ban VHXH - HĐND tỉnh ban hành Thông báo kết quả giám sát đến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát**

- Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương, gửi về Đoàn giám sát của Ban VHXH - HĐND tỉnh (*địa chỉ số 10 đường Chùa Chuông, phường Hiến*

Nam, thành phố Hưng Yên) trước ngày 01/02/2024; đồng thời gửi báo cáo qua hộp thư điện tử: *vanxa.hdnd@gmail.com*.

- Tích cực, chủ động hợp tác với Đoàn; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung, kế hoạch giám sát. Chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu liên quan, giải trình các nội dung mà Đoàn yêu cầu; chuẩn bị địa điểm và các điều kiện khác để Đoàn thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao nhất.

## **2. Các thành viên Đoàn giám sát**

Chủ động, tích cực thu thập, nắm bắt thông tin về nội dung giám sát; nghiên cứu các tài liệu pháp lý và báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tham gia đầy đủ buổi làm việc, tích cực chất vấn, yêu cầu giải trình làm rõ các nội dung để góp phần nâng cao chất lượng cuộc giám sát.

## **3. Đề nghị Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh**

- Phân công chuyên viên trực tiếp tham mưu cho Đoàn về các nội dung giám sát. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo đúng thời gian quy định; sắp xếp gửi các tài liệu có liên quan đến các thành viên và đại biểu mời tham gia Đoàn; Tổng hợp và dự thảo thông báo kết quả giám sát.

- Phân công phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị chuẩn bị phương tiện và các điều kiện cần thiết đảm bảo cho Đoàn thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch giám sát việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Đề nghị các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan phối hợp triển khai thực hiện.

*Chi tiết liên hệ: Đồng chí Lưu Thùy Linh - Chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; SĐT: 0931 528 118./.*

### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Thành phần Đoàn giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Phòng CTHĐND, Phòng HCTCQT;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**

**TRƯỞNG BAN VHXH  
Đặng Thị Gấm**

## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

### Đối với các Sở Thông tin và Truyền thông

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐGS ngày /2024 của Ban VHXH - HĐND tỉnh)

Trên cơ sở gợi ý của đề cương, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng cho từng nội dung. Thời điểm báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023, tập trung vào một số nội dung sau:

#### I. Đặc điểm tình hình

Khái quát về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có liên quan đến việc thực hiện nội dung được giám sát; cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, chuyên viên, nhân viên thực hiện công tác chuyển đổi số.

#### II. Kết quả thực hiện

##### 1. Công tác quản lý nhà nước

**1.1.** Tổ chức, triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số; việc tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quản lý nhà nước về việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; việc tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

**1.2.** Công tác tuyên truyền, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về các chương trình, kế hoạch, đề án về triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số; tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai đề án chuyển đổi số

**1.3.** Công tác hướng dẫn các đơn vị tiếp cận tư vấn để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực chủ quản; tổ chức tập huấn, đào tạo, hướng dẫn kiến thức cơ bản, chuyên sâu về chuyển đổi số, các khóa đào tạo về nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ tỉnh đến xã, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị

**1.4.** Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương; nắm bắt chất lượng, tiến độ thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

**1.5.** Thực hiện thẩm định, cho ý kiến các dự án đầu tư lĩnh vực công nghệ số, chuyển đổi số, đảm bảo phù hợp với những nhiệm vụ đã được phê duyệt, tránh trùng lặp, lãng phí

**1.6.** Thực hiện trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số

**1.7.** Nguồn lực, kinh phí từ ngân sách và nguồn vốn huy động từ các nguồn khác thực hiện công tác chuyển đổi số. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

**1.8.** Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi số (nêu rõ tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra, kết quả thanh tra, kiểm tra, các hình thức xử lý vi phạm, số tiền xử phạt)

**1.9. Công tác phối hợp các cơ quan chức năng trong việc triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số**

## **2. Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số**

### **2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

- Dịch vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.
- Dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ.
- Dịch vụ công trực tuyến có chức năng định danh, xác thực một lần và thanh toán số.
- Tỷ lệ chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung, CSDL chuyên ngành và kết nối với CSDL quốc gia.
- Số lượng đô thị đạt các tiêu chí cơ bản về đô thị thông minh.
- Tỷ lệ thiết bị quan trắc sử dụng công nghệ số, bảo đảm thu nhận trực tiếp dữ liệu số.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức được tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin.
- Tỷ lệ độ bao phủ của hạ tầng mạng băng rộng cáp.
- Tỷ lệ dân số có kỹ năng số cơ bản.
- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định.
- Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ Vpostcode.

### **2.2. Về xây dựng, phát triển hạ tầng, nền tảng phục vụ chuyển đổi số**

#### **2.3. Về phát triển Chính quyền số**

- Việc phát triển cơ sở hạ tầng và nền tảng dữ liệu chung của tỉnh:
  - + Phát triển cơ sở hạ tầng cơ bản và hệ thống hiện có: việc nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh, triển khai trung tâm dự phòng, sao lưu dữ liệu của tỉnh; thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh Hưng Yên các phiên bản phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.
  - + Nâng cấp và hoàn thiện các nền tảng hiện có của tỉnh, đầu tư xây dựng các nền tảng mới: việc triển khai xây dựng và tích hợp kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Hưng Yên; nâng cấp nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh LGSP; việc triển khai xây dựng nền tảng dịch vụ số hóa dữ liệu; việc triển khai xây dựng nền tảng IoT; nền tảng đô thị thông minh; việc triển khai xây dựng nền tảng cá nhân hóa thông tin; việc triển khai nền tảng trí tuệ nhân tạo; việc triển khai nền tảng chuỗi khối.
- Số hóa hệ thống dịch vụ công: việc nâng cấp, mở rộng hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; thí điểm triển khai các dịch vụ mới trên nền tảng và dữ liệu số.
- Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số.
- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước.
- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.
- Triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh mạng:

- + Xây dựng quy chế, chính sách an toàn an ninh mạng.
- + Thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng an toàn an ninh mạng.
- + Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nền tảng bảo đảm an toàn an ninh mạng.
- Đổi mới và kiến tạo cơ cấu, quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số:
- + Tham mưu thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số.
- + Tham mưu bổ sung, thay đổi cơ chế chính sách phù hợp với môi trường số.
- Triển khai thí điểm ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số.

#### **2.4. Về phát triển kinh tế số**

- Thúc đẩy sử dụng giải pháp số cho các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).

- Chính sách hỗ trợ phát triển bưu chính viễn thông:
- + Xây dựng chính sách cơ chế hỗ trợ phát triển viễn thông.
- + Ứng dụng cơ chế hỗ trợ tối ưu hóa cơ sở hạ tầng viễn thông.
- + Triển khai ứng dụng mã bưu chính Vpostcode trên địa bàn tỉnh.

#### **2.5. Về phát triển xã hội số**

- Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số:
- + Xây dựng thông tin, tin tức về chuyển đổi số.
- + Nâng cấp, phát triển báo điện tử và giải pháp tòa soạn điện tử.
- + Tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số.
- Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho nhân dân.

**2.6. Tổng hợp kết quả thực hiện phát triển chính quyền số, chuyển đổi số ở các nội dung ưu tiên**

- Lĩnh vực Văn hóa - Du lịch.
- Lĩnh vực Y tế.
- Lĩnh vực Giáo dục.
- Lĩnh vực Nông nghiệp.
- Lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
- Lĩnh vực giao thông vận tải và Logistic.
- Lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- Lĩnh vực năng lượng.
- Lĩnh vực xây dựng.

**2.7. Kết quả chuyển đổi số trong Doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh.** Việc đầu tư nghiên cứu, phát triển nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia tại các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông phục vụ quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Kết quả nổi bật**

#### **2. Khó khăn, hạn chế**

#### **3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế**

- Nguyên nhân chủ quan
- Nguyên nhân khách quan

#### **4. Giải pháp khắc phục khó khăn, hạn chế**

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

1. Đối với Trung ương
2. Đối với HĐND tỉnh
3. Đối với UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan

**\*Ghi chú:**

*Trên đây là Đề cương báo cáo những nội dung chính, trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát có thể yêu cầu cơ quan, đơn vị báo cáo thêm một số nội dung khác có liên quan để phục vụ cho nội dung giám sát. Ngoài những nội dung gợi ý nêu trên, có thể báo cáo thêm những nội dung khác có liên quan theo chức năng và nhiệm vụ của mình.*

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

### **Đối với các Sở, Ban, Ngành, cơ quan tỉnh**

Trên cơ sở gợi ý của đề cương, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng cho từng nội dung. Thời điểm báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023, tập trung vào một số nội dung sau:

#### **I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện**

Khái quát về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có liên quan đến việc thực hiện nội dung được giám sát. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của Bộ, ngành và theo nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Khóa XIX về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các Chương trình, Đề án, Kế hoạch chuyên đề liên quan.

1. Việc tổ chức, triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số; việc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản về việc thực hiện chuyển đổi số đối với lĩnh vực thuộc chuyên ngành

2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức số

3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực số của cơ quan, đơn vị

5. Dữ liệu số

6. Nền tảng số

7. An toàn thông tin mạng

8. Việc thực hiện trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

9. Nguồn lực, kinh phí thực hiện công tác chuyển đổi số. Việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng

10. Việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của toàn tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu

#### **II. Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số**

##### **A. Đối với Văn phòng UBND tỉnh**

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan.

- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.



- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính công.

- Tỷ lệ cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở.

- Tỷ lệ văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử (trừ văn bản mật).

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

- Tỷ lệ cơ quan hành chính sử dụng hệ thống thông tin báo cáo.

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực.

- Tỷ lệ họp trực tuyến của các cuộc họp có 2 cấp tham gia trở lên.

## 2. Về phát triển Chính quyền số

- Phát triển cơ sở hạ tầng và nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh:

- + Nâng cấp, mở rộng Công thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên đến cấp xã.

- + Hoàn thiện, nâng cấp Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

- Số hóa hệ thống dịch vụ công:

- + Nâng cấp hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh, hệ thống tiếp nhận đơn, thư, xử lý, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; các kênh hỏi và đáp trên trang thông tin điện tử của tỉnh, cổng dịch vụ công trực tuyến, kênh zalo chính quyền điện tử của tỉnh.

- + Tham mưu xây dựng cơ chế khuyến khích để người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến (bước đầu là xem xét giảm chi phí và thời gian thực hiện các thủ tục trực tuyến).

- + Việc xây dựng hệ thống tự động báo cáo, phân tích kết quả giải quyết hồ sơ, dịch vụ công.

- + Thực hiện kết nối tới trực kết nối LGSP của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- + Việc thí điểm triển khai các dịch vụ mới trên nền tảng và dữ liệu số.

- Xây dựng nền tảng chung là cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số: xây dựng triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý nội bộ cơ quan

- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước:

- + Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số trong quản lý nội bộ cơ quan.

- + Duy trì hệ thống phòng họp không giấy tờ; các hệ thống thông tin báo cáo.

- + Xây dựng Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) của tỉnh.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT tại Văn phòng và các đơn vị trực thuộc:

- + Thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số.

- + Khai thác, quản lý, duy trì phòng họp trực tuyến từ UBND cấp tỉnh tới UBND cấp huyện, cấp xã.

## 3. Tham mưu UBND tỉnh triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết

thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh

**4.** Phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia

**5.** Phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) trên Cổng dịch vụ công tỉnh

**6.** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cổng thành viên, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính

## **B. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.

- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.

- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

- Tỷ lệ đóng góp của kinh tế số vào GRDP của tỉnh.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực.

- Tăng năng suất lao động hàng năm.

- Số lượng doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh.

### **2. Về phát triển Chính quyền số**

- Số hóa dịch vụ công

- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử doanh nghiệp tỉnh, tích hợp thông tin thuế, bảo hiểm xã hội phục vụ Lãnh đạo.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

### **3. Về phát triển kinh tế số**

- Phát triển, phổ cập công nghệ thông tin, số hóa cho doanh nghiệp:

+ Hỗ trợ về kiến thức và quy trình.

+ Tham mưu xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy cho doanh nghiệp.

- Thúc đẩy sử dụng giải pháp số cho các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME):

+ Cung cấp, hỗ trợ giải pháp số cho doanh nghiệp.

+ Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số.

**4.** Công tác phối hợp các cơ quan chức năng tham mưu UBND tỉnh quyết định bố trí kinh phí hàng năm (từ nguồn ngân sách tỉnh, vốn vay, viện trợ,...) để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh theo đề án được phê duyệt; phối hợp với các tổ chức, đơn vị đẩy mạnh các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)

### **C. Đối với Sở Tài chính**

**1.** Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.

- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.

- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

**2.** Về phát triển Chính quyền số

- Số hóa dịch vụ công.

- Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số.

- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

- Tham gia xây dựng các chính sách, quy định cụ thể về thuế, phí để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

**3.** Việc tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí chi thường xuyên thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án thực hiện chuyển đổi số theo khả năng cân đối ngân sách theo quy định

**4.** Công tác phối hợp các cơ quan chức năng tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thường xuyên để triển khai các nhiệm vụ thực hiện chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phân cấp hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương

### **D. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ**

**1.** Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.

- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.

- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

## 2. Về phát triển Chính quyền số

- Việc số hóa dịch vụ công.

- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

## 3. Về phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy sử dụng giải pháp số cho các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME):

- + Cung cấp hỗ trợ giải pháp số cho doanh nghiệp.

- + Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số.

4. Việc nghiên cứu đề xuất các chính sách thử nghiệm, cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh; phối hợp với các trường đại học, doanh nghiệp đề thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

## E. Đối với Sở Công thương

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.

- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.

- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

- Tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến.

- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử.

- Tỷ lệ giao dịch mua hàng trên Website/ứng dụng thương mại điện tử có hóa đơn điện tử.

- Tỷ lệ các xã và các đơn vị hành chính tương đương trên địa bàn tỉnh có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến.

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

### 2. Về phát triển Chính quyền số

- Số hóa dịch vụ công.

- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

### **3. Về phát triển kinh tế số**

- Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh:
- + Tuyên truyền và phổ cập ứng dụng thương mại điện tử.
- + Xây dựng hệ thống hạ tầng và nền tảng thương mại điện tử.
- Thúc đẩy sử dụng giải pháp số cho các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME):
- + Cung cấp hỗ trợ giải pháp số cho doanh nghiệp.
- + Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số.
- Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế:
- + Tuyên truyền và cập nhật xu hướng mô hình kinh doanh số mới.
- + Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và chuyển đổi mô hình kinh doanh.
- Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp:
- + Phổ cập thông tin chuyển đổi số.
- + Đào tạo và phát triển nền tảng số trong sản xuất công nghiệp.
- Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng: tiết kiệm năng lượng trong đô thị thông minh.

**4.** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành công thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp lên trao đổi trên các sàn thương mại điện tử.

## **G. Sở Tài nguyên và Môi trường**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.
- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.
- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.
- Tỷ lệ thiết bị quan trắc sử dụng công nghệ số, bảo đảm thu nhận trực tiếp dữ liệu số.

### **2. Về phát triển Chính quyền số**

- Số hóa dịch vụ công.
- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.

- Nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng số quản lý tài nguyên môi trường, kiểm soát ô nhiễm thông minh:

+ Quản lý, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường.

+ Nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

### 3. Về phát triển xã hội số

- Việc kiểm soát ô nhiễm thông minh: Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý môi trường, quản lý tài nguyên tương lai.

## H. Sở Giao thông vận tải

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.

- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.

- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

- Tỷ lệ dịch vụ vận tải đường bộ triển khai hình thức thu phí không dùng tiền mặt.

### 2. Về phát triển Chính quyền số

- Số hóa dịch vụ công.

- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

### 3. Về phát triển xã hội số

Xây dựng, triển khai, ứng dụng CNTT trong giao thông thông minh, logistics:

- Định hướng và khuyến khích phát triển giải pháp giao thông thông minh, logistics.

- Ứng dụng triển khai giao thông thông minh.

- Ứng dụng triển khai Logistics.

## K. Sở Nội vụ

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.
- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.
- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

## 2. Về phát triển Chính quyền số

- Số hóa dịch vụ công: triển khai số hóa hồ sơ cán bộ công nhân viên.
- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.
- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

3. Việc phối hợp với Sở TTTT xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các cấp; phối hợp xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

## L. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.
- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.
- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

### 2. Về phát triển Chính quyền số

- Việc số hóa dịch vụ công.
- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.
- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

### 3. Về phát triển kinh tế số

Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp:

- Số hóa dữ liệu ngành nông nghiệp.
- Ứng dụng CNTT vào quản lý, phát triển ngành.

## N. Sở Xây dựng

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.
- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.
- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

## 2. Về phát triển Chính quyền số

- Việc số hóa dịch vụ công.
- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; trong đó ưu tiên sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.
- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

## 3. Về phát triển kinh tế số

Chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng:

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về nhà ở; bất động sản; nguồn nguyên liệu dùng cho sản xuất vật liệu xây dựng; quy hoạch xây dựng.
- Ứng dụng khoa học công nghệ cho chuyển đổi số lĩnh vực xây dựng.

## M. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.
- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.
- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

### 2. Về phát triển Chính quyền số

- Việc số hóa dịch vụ công.
- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; trong đó ưu tiên sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.
- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

### 3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực của ngành

\* Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

- Phát triển thông tin quảng bá du lịch tỉnh:



- + Phát triển ứng dụng di động dành cho khách du lịch để hỗ trợ khách du lịch.
- + Sử dụng trang web du lịch chính thức để giúp du khách lên kế hoạch cho chuyến đi đến Hưng Yên và nhận thông tin về các doanh nghiệp du lịch đáng tin cậy.
- + Cung cấp thông tin về các địa điểm du lịch trên trang web du lịch chính thức của tỉnh.
- + Chuẩn hóa nội dung số giới thiệu về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch tiêu biểu của tỉnh Hưng Yên và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh.
- + Tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành du lịch.
- + Việc điện tử hóa, số hóa công tác quản lý liên quan đến du lịch.
- + Việc xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với các di tích lịch sử quan trọng của tỉnh; việc cung cấp những thông tin chính thống đối với vấn đề văn hóa, lịch sử.
- Nâng cấp hệ thống dịch vụ phục vụ du lịch:
- + Cung cấp Wifi miễn phí tại các địa điểm du lịch.
- + Xây dựng thông tin tên đường, biển báo, di tích văn hóa lịch sử.
- + Hợp tác với các bên liên quan trong ngành để thu nhập và chia sẻ dữ liệu thông qua cơ sở dữ liệu dùng chung.
- + Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến ở các điểm du lịch.
- + Xây dựng các ứng dụng giám sát, cảnh báo an toàn, hỗ trợ khách du lịch;
- + Xây dựng các ứng dụng giám sát, cảnh báo an toàn, hỗ trợ khách du lịch trong những trường hợp cần sự trợ giúp, trường hợp khẩn cấp.
- + Ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường (AR/VR) trong lĩnh vực văn hóa;
- + Số hóa di sản văn hóa để phổ cập qua công nghệ số.
- + Ứng dụng công nghệ số trong công tác tập luyện, tổ chức thi đấu thể thao.
- \* Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, gia đình
- Số hóa các di sản văn hóa.
- Số hóa thư viện.
- Số hóa các di sản văn hóa phổ cập qua công nghệ số.
- Số hóa các hoạt động biểu diễn nghệ thuật của ngành.
- \* Chuyển đổi số trong lĩnh vực thể thao: ứng dụng công nghệ số trong công tác tập luyện, tổ chức thi đấu thể thao.

## **N. Sở Giáo dục và Đào tạo**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.
- Việc cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.

- Việc đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

## 2. Về phát triển Chính quyền số

- Việc số hóa dịch vụ công.
- Việc xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số
- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

## 3. Về phát triển xã hội số

- Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông:

- + Giới thiệu và đào tạo các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- + Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số.

- Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân:

- + Xây dựng môi trường đào tạo kỹ năng số.

- + Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục:

- + Xây dựng và áp dụng ứng dụng số trong giáo dục.

- + Triển khai đẩy mạnh ứng dụng số tại các đơn vị đào tạo.

## O. Sở Y tế

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.

- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.

- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

### 2. Về phát triển Chính quyền số

- Số hóa dịch vụ công

- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

### 3. Về phát triển xã hội số

- Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động y tế.

## **P. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.
- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.
- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

### **2. Về phát triển Chính quyền số**

- Việc số hóa dịch vụ công
- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.
- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

### **3. Kết quả chuyển đổi số trong các lĩnh vực của ngành**

- Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
- Lĩnh vực việc làm.
- Lĩnh vực lao động, tiền lương.
- Lĩnh vực bảo hiểm xã hội.
- Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.
- Lĩnh vực người có công.
- Lĩnh vực bảo trợ xã hội.
- Lĩnh vực trẻ em.
- Lĩnh vực bình đẳng giới.
- Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội.

## **Q. Công an tỉnh**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước.
- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.
- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.
- Tỷ lệ đường giao thông được lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông.
- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu về dân cư với các hệ thống thông tin khác, đảm bảo an toàn thông tin đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

## 2. Về phát triển Chính quyền số

- Số hóa dịch vụ công.

- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

## 3. Về phát triển xã hội số

Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng.

- Cung cấp thông tin và kiến thức về an toàn trên môi trường số.

- Xây dựng cơ chế chính sách an toàn số cho cộng đồng.

- Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Việc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06); Kế hoạch phối hợp số 110/KH-BCA-UBND ngày 03/7/2023 giữa Bộ Công an và UBND tỉnh Hưng Yên.

## R. Kho bạc nhà nước tỉnh

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan.

- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.

- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán qua Kho bạc được nộp trực tuyến.

### 2. Về phát triển Chính quyền số

- Số hóa dịch vụ công

- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

## S. Thanh tra tỉnh

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ ngành.

- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.

- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

- Tỷ lệ hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước.

## 2. Về phát triển Chính quyền số

- Số hóa dịch vụ công.

- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành của ngành.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

## T. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan.

- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.

- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

### 2. Về phát triển Chính quyền số

- Số hóa dịch vụ công.

- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

### 3. Về phát triển kinh tế số

- Hỗ trợ doanh nghiệp:

- + Hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, xây dựng nền tảng hạ tầng (Wifi, 5G...).

+ Đẩy mạnh cập nhật, nâng cấp và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động đầu tư, xây dựng và quản lý khu công nghiệp.

+ Hỗ trợ lãnh đạo khu công nghệ trong quá trình tìm kiếm nhà đầu tư, tìm kiếm doanh nghiệp trên cả nước và thế giới.

+ Phát triển hoàn thiện khu theo mô hình khu công nghệ cao, đảm bảo sức cạnh tranh, thu hút nhà đầu tư so với các cụm, khu công nghiệp trong nước và trong vùng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư tại khu công nghiệp.

## **O. Ngân hàng nhà nước chi nhánh Hưng Yên**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan.

- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.

- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

- Tỷ lệ đơn vị cung cấp dịch vụ điện nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

### **2. Về phát triển Chính quyền số**

- Số hóa dịch vụ công

- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng chính sách, chiến lược phát triển sử dụng dữ liệu số; sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành trong tỉnh.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

### **3. Về phát triển kinh tế số**

- Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử:

+ Xây dựng kế hoạch thúc đẩy thanh toán điện tử.

+ Hoạt động triển khai đẩy mạnh thanh toán điện tử.

- Đẩy mạnh phát triển sử dụng công cụ tài chính số:

+ Đẩy mạnh ứng dụng online banking.

+ Thí điểm triển khai sử dụng mobile money.

**4. Việc chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.**

## **U. Báo Hưng Yên, Đài phát thanh truyền hình tỉnh**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan.
- Cung cấp thông tin dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân.
- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tập huấn và tuyên truyền.

2. Việc thực hiện Chương trình phát triển các sản phẩm báo chí số, truyền hình số.

### **III. Đánh giá chung**

1. Kết quả nổi bật
2. Khó khăn, hạn chế
3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế
  - Nguyên nhân chủ quan
  - Nguyên nhân khách quan
4. Giải pháp khắc phục khó khăn, hạn chế

### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

1. Đối với Trung ương
2. Đối với HĐND tỉnh
3. Đối với UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan

\*Ghi chú:

*Trên đây là Đề cương báo cáo những nội dung chính, trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát có thể yêu cầu cơ quan, đơn vị báo cáo thêm một số nội dung khác có liên quan để phục vụ cho nội dung giám sát. Ngoài những nội dung gợi ý nêu trên, có thể báo cáo thêm những nội dung khác có liên quan theo chức năng và nhiệm vụ của mình.*

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

### **Đối với các UBND cấp huyện**

Trên cơ sở gợi ý của đề cương, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng cho từng nội dung của cấp huyện và tổng hợp của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Thời điểm báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2023, tập trung vào một số nội dung sau:

#### **I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện**

Khái quát về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có liên quan đến việc thực hiện nội dung được giám sát. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Khóa XIX về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các Chương trình, Đề án, Kế hoạch chuyên đề liên quan.

1. Việc tổ chức, triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số; việc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản về việc thực hiện chuyển đổi số.

2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức số

3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực số

5. Dữ liệu số

6. Nền tảng số

7. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

8. Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai nhiệm vụ nắm bắt chất lượng, tiến độ thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về chuyển đổi số liên quan

9. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đơn vị, UBND các xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh

10. Thực hiện trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số

11. Nguồn lực, kinh phí thực hiện công tác chuyển đổi số. Việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng

12. Việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của toàn tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu

#### **II. Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số**

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2. Về phát triển Chính quyền số

- Phát triển cơ sở hạ tầng và nền tảng dữ liệu chung:

+ Phát triển cơ sở hạ tầng cơ bản và hệ thống hiện có.



- Số hóa hệ thống dịch vụ công.
- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước: xây dựng Trung tâm Điều hành thông minh (IOC các huyện, thị xã, thành phố). Hoạt động của cổng thông tin điện tử huyện, thị xã, thành phố và bộ phận một cửa.
- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.
- Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh mạng:
  - + Xây dựng quy chế, chính sách an toàn an ninh mạng.
  - + Thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng an toàn an ninh mạng.
  - + Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nền tảng bảo đảm an toàn an ninh mạng.
- Đổi mới và kiến tạo cơ cấu, quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số:
  - + Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số.
  - + Bổ sung, thay đổi cơ chế chính sách phù hợp với môi trường số.
- Triển khai thí điểm ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số.

### **3. Về phát triển kinh tế số**

- Xây dựng và đẩy mạnh môi trường Thương mại điện tử trên địa bàn:
  - + Tuyên truyền và phổ cập ứng dụng Thương mại điện tử.
  - + Xây dựng hệ thống hạ tầng và nền tảng Thương mại điện tử.
- Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử: hoạt động triển khai đẩy mạnh thanh toán điện tử.
  - Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế:
    - + Tuyên truyền và cập nhật xu hướng mô hình kinh doanh số mới.
    - + Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình kinh doanh
  - Chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên:
    - + Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.
    - + Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.
    - + Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng.
    - + Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại.
    - + Chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng.
    - + Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

### **4. Về phát triển xã hội số**

- Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số:
  - + Xây dựng thông tin, tin tức về chuyển đổi số.
  - + Tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số.
- Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông:
  - + Giới thiệu và đào tạo các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.
  - + Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số.
- Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân:
  - + Xây dựng môi trường đào tạo kỹ năng số cho người dân.

- + Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.
- Chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên:
  - + Lĩnh vực Y tế.
  - + Lĩnh vực giáo dục.
  - + Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics.
  - + Lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện chuyển đổi số của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh quản lý.

### **III. Đánh giá chung**

1. Kết quả nổi bật
2. Khó khăn, hạn chế
3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế
  - Nguyên nhân chủ quan
  - Nguyên nhân khách quan
4. Giải pháp khắc phục khó khăn, hạn chế

### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

1. Đối với Trung ương
2. Đối với HĐND tỉnh
3. Đối với UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan

#### **\*Ghi chú:**

*Trên đây là Đề cương báo cáo những nội dung chính, trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát có thể yêu cầu cơ quan, đơn vị báo cáo thêm một số nội dung khác có liên quan để phục vụ cho nội dung giám sát. Ngoài những nội dung gợi ý nêu trên, có thể báo cáo thêm những nội dung khác có liên quan theo chức năng và nhiệm vụ của mình.*

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO** **Đối với các UBND cấp xã**

Trên cơ sở gợi ý của đề cương, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng cho từng nội dung. Thời điểm báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2023, tập trung vào một số nội dung sau:

### **I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện**

Khái quát về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có liên quan đến việc thực hiện nội dung được giám sát. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Khóa XIX về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 Chương trình, Đề án, Kế hoạch chuyên đề liên quan.

1. Việc tổ chức, triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số

2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức số

3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực số

5. Dữ liệu số

6. Nền tảng số

7. An toàn thông tin mạng

8. Việc thực hiện trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn

9. Nguồn lực, kinh phí thực hiện công tác chuyển đổi số. Việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng

### **II. Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số**

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2. Về phát triển Chính quyền số

- Phát triển cơ sở hạ tầng và nền tảng dữ liệu chung:

+ Phát triển cơ sở hạ tầng cơ bản và hệ thống hiện có.

- Số hóa hệ thống dịch vụ công.

- Hoạt động của bộ phận một cửa.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT: thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số; việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng cho chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh mạng:

+ Xây dựng quy chế, chính sách an toàn an ninh mạng.

+ Thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng an toàn an ninh mạng.

+ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nền tảng bảo đảm an toàn an ninh mạng.

- Đổi mới và kiến tạo cơ cấu, quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số:

- + Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số.
- + Bổ sung, thay đổi cơ chế chính sách phù hợp với môi trường số.
- Triển khai thí điểm ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số.

### 3. Về phát triển kinh tế số

- Xây dựng và đẩy mạnh môi trường Thương mại điện tử trên địa bàn:
- + Tuyên truyền và phổ cập ứng dụng Thương mại điện tử.
- + Xây dựng hệ thống hạ tầng và nền tảng Thương mại điện tử.
- Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử: hoạt động triển khai đẩy mạnh thanh toán điện tử.
- Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế:
- + Tuyên truyền và cập nhật xu hướng mô hình kinh doanh số mới.
- + Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình kinh doanh
- Chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên:
- + Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.
- + Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.
- + Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng.
- + Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại.
- + Chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng.
- + Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

### 4. Về phát triển xã hội số

- Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số:
- + Xây dựng thông tin, tin tức về chuyển đổi số.
- + Tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số.
- Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông:
- + Giới thiệu và đào tạo các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.
- + Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số.
- Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân:
- + Xây dựng môi trường đào tạo kỹ năng số cho người dân;
- + Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.
- Chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên:
- + Lĩnh vực Y tế.
- + Lĩnh vực giáo dục.
- + Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics.
- + Lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

## III. Đánh giá chung

### 1. Kết quả nổi bật

### 2. Khó khăn, hạn chế

### 3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân khách quan

4. Giải pháp khắc phục khó khăn, hạn chế

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

1. Đối với Trung ương

2. Đối với HĐND tỉnh

3. Đối với UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan

**\*Ghi chú:**

*Trên đây là Đề cương báo cáo những nội dung chính, trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát có thể yêu cầu cơ quan, đơn vị báo cáo thêm một số nội dung khác có liên quan để phục vụ cho nội dung giám sát. Ngoài những nội dung gợi ý nêu trên, có thể báo cáo thêm những nội dung khác có liên quan theo chức năng và nhiệm vụ của mình.*